

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 351/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.*

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Công Thương là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Điện, than, địa chất, khoáng sản, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp cơ khí, công nghiệp luyện kim, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, công nghiệp công nghệ cao (không bao gồm công nghiệp công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ số); khuyến công, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; thương mại trong nước; xuất nhập khẩu, thương mại biên giới; dịch vụ logistics; phát triển thị trường ngoài nước; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phòng vệ thương mại; các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, dự thảo nghị quyết của Chính phủ; trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Chính phủ, của bộ; các nghị quyết, dự án, đề án, chương trình tổng kết theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chương trình lập pháp hàng năm của Quốc hội.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất chủ trương đầu tư đối với chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đối với dự án quan trọng quốc gia thuộc phạm vi các ngành, lĩnh vực do bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Phê duyệt chiến lược, đề án, kế hoạch phát triển, chương trình phát triển, các dự án đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo thẩm quyền và phân cấp, ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực do bộ quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của bộ; chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

5. Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; tổ chức thực hiện đối với hoạt động đo lường, sở hữu trí tuệ và tổ chức quản lý, hướng dẫn, kiểm tra chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa, ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

6. Về điện và năng lượng tái tạo; quản lý nhu cầu điện

a) Quản lý nhà nước theo thẩm quyền về đầu tư xây dựng các dự án điện; tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện quy hoạch, tổng hợp báo cáo tình hình sản xuất và thực hiện dự án đầu tư lĩnh vực điện; phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới;

b) Tổ chức lập, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực theo quy định pháp luật về quy hoạch và quy định pháp luật về điện lực;

c) Tổ chức công bố, đánh giá, thực hiện quy hoạch phát triển điện lực; ban hành quy định, phê duyệt và triển khai chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch theo quy định pháp luật về quy hoạch; quyết định danh mục các dự án điện lực sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ làm chủ đầu tư theo quy định pháp luật về điện lực;

d) Tổ chức đàm phán để ký kết các văn kiện, tài liệu trong lĩnh vực điện (Hợp đồng BOT, Bảo lãnh Chính phủ, Hiệp định) theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Chính phủ;

đ) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia, theo quy định của pháp luật.

7. Về điều tiết điện lực

a) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về điều kiện, cơ cấu ngành điện, nguyên tắc hoạt động và lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh; cơ chế mua bán điện và tổ chức thực hiện;

b) Xây dựng, ban hành các quy định về vận hành, điều hành giao dịch thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và tổ chức thực hiện; phê duyệt kế hoạch vận hành thị trường điện cạnh tranh hằng năm; giám sát vận hành thị trường điện cạnh tranh;

c) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền quy định về điều kiện, lộ trình hình thành và phát triển, cơ chế vận hành của thị trường điện kỳ hạn phù hợp với các yêu cầu về bảo đảm an ninh cung cấp điện, cấp độ thị trường điện cạnh tranh và quy định khác của pháp luật có liên quan; tổ chức thực hiện thị trường điện kỳ hạn;

d) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch cung cấp điện, kiểm tra và giám sát tình hình cung cấp điện và vận hành hệ thống điện để bảo đảm cân bằng cung cầu điện; chỉ đạo, quyết định việc vận hành, huy động các nhà máy điện trong các tình huống cấp bách đe dọa nghiêm trọng đến khả năng bảo đảm cung cấp điện; nghiên cứu, đề xuất và quản lý các giải pháp thực hiện cân bằng cung cầu điện, quản lý nhu cầu điện; hướng dẫn điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện; điều kiện, trình tự đầu nối vào hệ thống điện quốc gia, đo đếm điện năng;

đ) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành: Cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân; khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân; cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

e) Xây dựng và ban hành: (i) Phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện, giá bán buôn điện, chi phí phát điện của nhà máy điện trong giai đoạn chưa tham gia thị trường điện cạnh tranh; (ii) Phương pháp lập, hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá dịch vụ truyền tải điện, giá dịch vụ phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực; (iii) Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện, phương pháp lập khung giá nhập khẩu điện; (iv) Quy định chi tiết các nội dung chính của hợp đồng mua bán điện giữa đơn vị phát điện và bên mua điện (trừ trường hợp nhà máy điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư), hợp đồng bán buôn điện và hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện; (v) Quy định xác định tiền điện thanh toán trong các trường hợp thiết bị đo đếm điện không chính xác, ngừng hoạt động hoặc bị mất;

g) Phê duyệt khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá dịch vụ truyền tải điện, giá dịch vụ phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực;

h) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách giá điện và giá dịch vụ về điện;

i) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối, mua bán điện trong hệ thống điện quốc gia và điều hành giao dịch thị trường điện;

k) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

l) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán điện với nước ngoài;

m) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực điện lực theo quy định của pháp luật.

8. Về dầu khí, than, năng lượng ngoài khơi gắn với hoạt động dầu khí, năng lượng mới và năng lượng khác

a) Tổ chức lập, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực dầu khí, than, năng lượng ngoài khơi gắn với hoạt động dầu khí, năng lượng mới và năng lượng khác theo quy định pháp luật;

b) Quản lý nhà nước theo thẩm quyền về đầu tư xây dựng các dự án dầu khí, than, năng lượng ngoài khơi gắn với hoạt động dầu khí, năng lượng mới và năng lượng khác; tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch liên quan đến lĩnh vực dầu khí, than, năng lượng ngoài khơi gắn với hoạt động dầu khí, năng lượng mới và năng lượng khác; tổng hợp báo cáo tình hình sản xuất, chế biến, kinh doanh và thực hiện dự án đầu tư lĩnh vực dầu khí, than, năng lượng ngoài khơi gắn với hoạt động dầu khí, năng lượng mới và năng lượng khác theo thẩm quyền;

c) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí;

d) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, phân phối dầu khí, năng lượng ngoài khơi gắn với hoạt động dầu khí, năng lượng mới và năng lượng khác theo quy định;

đ) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung cấp than cho sản xuất điện thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo thẩm quyền;

e) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến than theo thẩm quyền.

9. Về tiết kiệm năng lượng

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển năng lượng bền vững;

b) Quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

10. Về công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ

a) Quản lý và phát triển các ngành công nghiệp cơ khí, công nghiệp luyện kim, công nghiệp khai thác, chế biến và tiêu thụ khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp sinh học, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp điện tử và công nghiệp công nghệ cao (trừ công nghiệp công nghệ thông tin và công nghiệp công nghệ số) theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, danh mục sản phẩm ưu tiên phát triển trong các ngành công nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp theo quy định.

11. Về địa chất và khoáng sản

a) Thực hiện quản lý nhà nước về điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản; công tác bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng và khoáng sản chưa khai thác; hoạt động khoáng sản, thu hồi, chế biến và sử dụng khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức lập, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, quy hoạch khoáng sản theo quy định của pháp luật về quy hoạch, địa chất và khoáng sản;

c) Tổ chức khoanh định, phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, danh mục khoáng sản chiến lược, quan trọng; tổ chức khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép;

d) Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực đã được phê duyệt kế hoạch đấu giá thuộc thẩm quyền cấp giấy phép;

đ) Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại, cấp đổi và chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản đối với giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản theo thẩm quyền; giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực biển nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố hoặc khu vực biển chưa xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố; thực hiện các nhiệm vụ khác về cấp phép theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kiểm tra chuyên ngành địa chất, khoáng sản trong phạm vi cả nước, bao gồm việc chấp hành pháp luật về địa chất, khoáng sản của Ủy ban nhân dân các cấp và việc tuân thủ nội dung giấy phép, đề án thăm dò khoáng sản; kiểm soát hoạt động điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản trên phạm vi cả nước;

g) Hướng dẫn phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; tổ chức xác định, quyết toán, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; lượng hóa và hạch toán giá trị tài nguyên địa chất, khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định của pháp luật;

h) Phê duyệt điều chỉnh đề án đóng cửa mỏ, chấp thuận phương án đóng cửa mỏ, quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức thực hiện và công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản theo thẩm quyền;

k) Tổ chức khoanh định và công bố khu vực có di sản địa chất (trừ khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất được xác định là danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa), công viên địa chất, khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ;

l) Tổ chức thực hiện đăng ký hoạt động điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản; thống kê, kiểm kê tài nguyên địa chất và trữ lượng khoáng sản;

m) Thẩm định đề án, dự án, nhiệm vụ về điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật; thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, thăm dò bổ sung khoáng sản, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản theo thẩm quyền; tổ chức công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; quản lý trữ lượng và xác nhận trữ lượng huy động vào dự án khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

n) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định pháp luật về địa chất, khoáng sản;

o) Chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh danh mục các khu vực có tài nguyên địa chất, khoáng sản cần bảo vệ đã và đang được điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản;

p) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

12. Về khuyến công, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

a) Quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công; tổ chức thực hiện Chương trình khuyến công quốc gia theo giai đoạn;

b) Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

c) Tổ chức thực hiện hoạt động phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

13. Về hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp

a) Quản lý nhà nước về hóa chất, tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp; hóa chất sử dụng trong công nghiệp theo quy định của pháp luật; hóa chất là tiền chất thuộc Danh mục do Chính phủ ban hành theo phân công của Chính phủ và hóa chất thuộc Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học và thực thi các Công ước khác về hóa chất theo quy định; trừ các loại hóa chất, tiền chất thuốc nổ thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng và thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội và phục vụ cho mục đích phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc thẩm quyền của Bộ Công an; quản lý hóa chất sử dụng trong các sản phẩm công nghiệp tiêu dùng trừ các sản phẩm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Quản lý nhà nước về phát triển ngành công nghiệp hóa chất, an toàn, an ninh hóa chất trong lĩnh vực dân sự, vật liệu nổ công nghiệp; ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chiến lược, kế hoạch, dự án, đề án; chương trình, hoạt động cấp quốc gia về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất;

c) Quản lý hoạt động phân loại, ghi nhãn hóa chất nguy hiểm; đăng ký, khai báo hóa chất; thông tin an toàn hóa chất; tổng hợp, thống kê tình hình thực hiện an toàn hóa chất trong phạm vi cả nước;

d) Quản lý hoạt động nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp do các tổ chức khoa học và công nghệ hoặc doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thực hiện.

14. Về an toàn công nghiệp

a) Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi, thẩm quyền được giao;

b) Quản lý hoạt động an toàn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của bộ;

c) Tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện;

d) Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, hồ chứa quặng đuôi trong khai thác, chế biến khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp;

đ) Phê duyệt danh mục các công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên bảo đảm an toàn công trình thủy điện;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác ứng phó sự cố, ứng cứu khẩn cấp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc trách nhiệm của bộ;

g) Quản lý hoạt động vận chuyển hàng hoá nguy hiểm theo thẩm quyền;

h) Thực hiện nhiệm vụ về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

i) Quản lý nhà nước đối với máy, thiết bị, vật tư và chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo thẩm quyền được giao.

15. Về thương mại và thị trường trong nước

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án phát triển thương mại và thị trường trong nước;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành điều tiết phân phối, lưu thông, bình ổn thị trường hàng hóa thiết yếu theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ thương mại, hệ thống phân phối hiện đại kết hợp kênh phân phối truyền thống và các mô hình thương mại theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa theo quy định của pháp luật.

16. Về quản lý thị trường

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa nhập lậu, gian lận thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại thuộc lĩnh vực được phân công; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại ở thị trường trong nước và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin cho hoạt động kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của pháp luật.

17. Về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

a) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh;

b) Tiến hành tố tụng cạnh tranh; kiểm soát tập trung kinh tế; quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm; giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo quy định của pháp luật.

18. Về thương mại điện tử

a) Thực hiện quản lý nhà nước về thương mại điện tử. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển thương mại điện tử, chính sách và pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại điện tử;

b) Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ và định hướng phát triển các mô hình hoạt động thương mại điện tử; thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc đáp ứng điều kiện hoạt động thương mại điện tử; quản lý, giám sát hoạt động thương mại điện tử, các nền tảng thương mại điện tử và các mô hình hoạt động thương mại điện tử;

d) Định hướng, thúc đẩy phát triển hạ tầng thương mại điện tử; tổ chức xây dựng, phát triển, vận hành hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử và các hệ thống phục vụ giám sát, cảnh báo và hỗ trợ quản lý nhà nước về thương mại điện tử;

đ) Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển và điều tiết thị trường thương mại điện tử trong nước; hỗ trợ phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới, mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

19. Về hoạt động ngoại thương

a) Thực hiện quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về hoạt động ngoại thương, bao gồm: xuất khẩu, nhập khẩu; xuất xứ hàng hóa; chứng nhận lưu hành tự do; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh; hoạt động ủy thác, ủy thác xuất khẩu, ủy thác nhập khẩu; đại lý mua bán; gia công; thương mại biên giới và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Tổng hợp tình hình, kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá và thương mại biên giới theo quy định của pháp luật.

20. Về phòng vệ thương mại

a) Thực hiện quản lý nhà nước về phòng vệ thương mại, chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật và chính sách về phòng vệ thương mại, bao gồm: chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam; chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

c) Điều tra vụ việc phòng vệ thương mại; áp dụng, rà soát biện pháp phòng vệ thương mại, biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại;

d) Thực hiện trợ giúp hiệp hội ngành, nghề, thương nhân có liên quan trong việc ứng phó, xử lý vụ việc điều tra, rà soát biện pháp phòng vệ thương mại, biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và các biện pháp liên quan đến phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến giải quyết tranh chấp về các vụ việc phòng vệ thương mại tại Tổ chức Thương mại thế giới, cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại nước ngoài, cơ quan tài phán, cơ quan giải quyết tranh chấp trong nước, nước ngoài hoặc quốc tế.

21. Về xúc tiến thương mại

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại, Chương trình cấp quốc gia về thương hiệu, các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp và thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu theo quy định pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra về nội dung, điều kiện hoạt động quảng cáo thương mại, thương hiệu, hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại, trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý, theo dõi nguồn ngân sách nhà nước cho các hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý, chỉ đạo hoạt động của các Văn phòng xúc tiến thương mại Việt Nam ở nước ngoài; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

đ) Thiết lập, vận hành và phát triển hệ thống hạ tầng xúc tiến thương mại, hạ tầng số phục vụ xúc tiến thương mại.

22. Về phát triển thị trường ngoài nước, hợp tác khu vực và song phương

a) Tổ chức nghiên cứu, đàm phán, ký kết, gia nhập và thực thi các thỏa thuận và điều ước quốc tế song phương hoặc khu vực về hợp tác thương mại và công nghiệp trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật nhằm mở rộng thị trường giữa Việt Nam với các nước, các khối nước và vùng lãnh thổ;

b) Tổ chức thực hiện các nội dung hợp tác song phương, hợp tác khu vực và tiểu vùng thuộc phạm vi quản lý của bộ;

c) Đề xuất thành lập, theo dõi và triển khai hoạt động của các Phân ban Việt Nam trong các Ủy ban liên Chính phủ, Ủy ban hỗn hợp, Tiểu ban hỗn hợp, Nhóm công tác chung, các diễn đàn về kinh tế, thương mại, công nghiệp, các cơ chế hợp tác khu vực và song phương giữa Việt Nam và các nước, vùng lãnh thổ trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp;

d) Nghiên cứu thị trường, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin chính sách, pháp luật về công nghiệp, thương mại, thương nhân trong và ngoài nước phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển thị trường ngoài nước; phát hiện và tháo gỡ rào cản đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp Việt Nam; triển khai hoạt động hướng dẫn tiếp cận thị trường và hoạt động kết nối doanh nghiệp nhằm phát triển thị trường ngoài nước;

đ) Hướng dẫn hoạt động thương mại của các thương nhân Việt Nam ở nước ngoài;

e) Phối hợp với Bộ Ngoại giao chỉ đạo công tác chuyên môn về thương mại đối với cán bộ biệt phái của bộ tại các Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

g) Đầu mối giúp Chính phủ trong việc tham gia giải quyết tranh chấp về áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương.

23. Về hội nhập kinh tế quốc tế

a) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và pháp luật hội nhập kinh tế quốc tế; thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp, xây dựng phương án và tổ chức nghiên cứu, đề xuất đàm phán, ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế song phương, đa phương hoặc khu vực về thương mại trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật, bao gồm đàm phán mới, sửa đổi, mở rộng và nâng cấp các điều ước quốc tế này; đàm phán các thoả thuận thương mại tự do; đàm phán các hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế, các thoả thuận mở rộng thị trường giữa Việt Nam với các nước, các khối nước hoặc vùng lãnh thổ;

c) Tổ chức nghiên cứu, đề xuất phương án, tổ chức, điều phối và giám sát thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến kinh tế, công nghiệp và thương mại quốc tế của Việt Nam tại Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và các Hiệp định thương mại khác mà Việt Nam đã tham gia và các tổ chức, diễn đàn kinh tế quốc tế khác theo phân công của Thủ tướng Chính phủ;

d) Tổ chức, điều phối và giám sát các hoạt động của các tổ chức tham gia hội nhập kinh tế quốc tế theo phân công của Thủ tướng Chính phủ;

đ) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; tiếp nhận và tổ chức quản lý, điều phối các khoản ODA và hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp theo quy định của pháp luật.

24. Về phòng ngừa, xử lý tranh chấp đầu tư quốc tế

a) Chủ trì xây dựng, triển khai các biện pháp phòng ngừa tranh chấp đầu tư phát sinh trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, cam kết với nhà đầu tư nước ngoài được Bộ Công Thương chủ trì đàm phán, ký hoặc thay mặt Nhà nước, Chính phủ Việt Nam đàm phán, ký;

b) Chủ trì giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư phát sinh trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, cam kết với nhà đầu tư nước ngoài được Bộ Công Thương chủ trì đàm phán, ký hoặc thay mặt Nhà nước, Chính phủ Việt Nam đàm phán, ký và các tranh chấp khác theo quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

25. Về dịch vụ logistics

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về dịch vụ logistics;

b) Điều phối, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội phát triển dịch vụ logistics.

26. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động hiện diện thương mại và đầu tư kinh doanh của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại và theo quy định pháp luật, bao gồm:

a) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

c) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

27. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp bộ, quốc gia, phát triển công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng, quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số, phát triển ứng dụng công nghệ sinh học, nâng cao năng suất chất lượng trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

c) Quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo; ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ cao; đánh giá thẩm định công nghệ trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

d) Tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, sở hữu trí tuệ, hoạt động sáng kiến trong phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

đ) Tổ chức phát triển, hướng dẫn xây dựng và khai thác hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Công Thương; xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác hệ sinh thái dữ liệu công thương; đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin của Bộ Công Thương;

e) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan.

28. Về chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, sản xuất và tiêu dùng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành Công Thương

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển bền vững trong ngành Công Thương; quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

c) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch liên quan đến chuyển đổi xanh, bao gồm: kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và giảm phát thải, kinh tế phát thải thấp, các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyển đổi xanh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương.

29. Về bảo vệ môi trường trong ngành Công Thương

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền được giao;

b) Thực hiện nhiệm vụ về phát triển ngành công nghiệp môi trường.

30. Về dịch vụ công

a) Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức thực hiện dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

31. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

32. Thực hiện quản lý chất lượng các công trình công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; quản lý đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành xây dựng trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

33. Xây dựng, ban hành quy định và quản lý hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược theo phân công của Chính phủ.

34. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thống kê, phân tích và dự báo thống kê ngành Công Thương; thực hiện thu thập, tổng hợp thông tin các chỉ tiêu thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật thống kê; thực hiện các chương trình điều tra thống kê quốc gia thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật thống kê và quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Chương trình điều tra thống kê ngành Công Thương và tổ chức thực hiện.

35. Thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn đối với phần vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Bộ Tài chính chỉ đạo các tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước do Bộ Tài chính là cơ quan đại diện chủ sở hữu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đột xuất, cấp bách và các nhiệm vụ quan trọng khác của ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đề ra.

36. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với hội, các tổ chức phi Chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

37. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân và xử lý vi phạm hành chính theo chức năng quản lý nhà nước của bộ; thực hiện các hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại theo quy định của pháp luật.

38. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

39. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; khen thưởng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành Công Thương; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

40. Quản lý tài chính, tài sản được giao và quản lý, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về đầu tư công.

41. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

42. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
2. Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và Thương mại đa biên.
3. Vụ Tổ chức cán bộ.
4. Vụ Pháp chế.
5. Văn phòng bộ.
6. Cục Năng lượng - Dầu khí.
7. Cục Điện lực.
8. Cục Công nghiệp.
9. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.
10. Cục Hóa chất.
11. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.
12. Cục Thương mại điện tử.
13. Ủy ban Cạnh tranh quốc gia.

14. Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.
15. Cục Xuất nhập khẩu.
16. Cục Phòng vệ thương mại.
17. Cục Xúc tiến thương mại.
18. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.
19. Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương.
20. Báo Công Thương.
21. Tạp chí Công Thương.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 18 Điều này là các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 19 đến khoản 21 là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và Thương mại đa biên được tổ chức 06 phòng.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật cạnh tranh.

Bộ trưởng Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc bộ.

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc bộ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2026; thay thế Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật về an toàn thực phẩm cho đến khi có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Công Thương, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Gia Túc